

Số: **379** /QĐ-UBND

Thành phố Cao Bằng, ngày **15** tháng **3** năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc phê duyệt phương án và dự toán bồi thường, hỗ trợ, tái định cư để GPMB thực hiện dự án: Khắc phục hậu quả thiên tai và di dân ra khỏi vùng sạt lở tại tổ 16, phường Sông Hiến, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đối với hộ gia đình ông (bà) Nguyễn Văn Tuyền, trú tại tổ dân phố 16, phường Sông Hiến, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO BẰNG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;*

*Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai; Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai;*

*Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ về Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;*

*Căn cứ Quyết định số 19/2015/QĐ-UBND ngày 15 tháng 7 năm 2015 của UBND tỉnh Cao Bằng ban hành bảng giá bồi thường cây cối, hoa màu và thủy sản trên địa bàn tỉnh Cao Bằng;*

*Căn cứ Quyết định số 14/2020/QĐ-UBND ngày 08 tháng 7 năm 2020 của UBND tỉnh ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Cao Bằng; Quyết định số 30/2022/QĐ-UBND ngày 18 tháng 10 năm 2022 của UBND tỉnh Cao Bằng sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Cao Bằng;*

*Căn cứ Quyết định số 28/2021/QĐ-UBND ngày 15 tháng 10 năm 2021 của UBND tỉnh Cao Bằng ban hành bảng giá các loại đất giai đoạn 2020-2024 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng;*

Căn cứ Quyết định số 456/QĐ-UBND ngày 24 tháng 3 năm 2021 của UBND tỉnh Cao Bằng về việc phê duyệt dự án Khắc phục hậu quả thiên tai và di dân ra khỏi vùng sạt lở tại tổ 16, phường Sông Hiến, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng;

Căn cứ Quyết định số 36/2022/QĐ-UBND ngày 19 tháng 12 năm 2022 của UBND tỉnh Cao Bằng Ban hành Bảng giá nhà và các công trình xây dựng gắn liền với đất để tính bồi thường thiệt hại khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Cao Bằng;

Căn cứ Quyết định số 1664/QĐ-UBND ngày 15 tháng 11 năm 2022 của UBND tỉnh Cao Bằng về việc phê duyệt giá đất cụ thể làm căn cứ tính tiền bồi thường và tiền sử dụng đất giao đất tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án Khắc phục hậu quả thiên tai và di dân ra khỏi vùng sạt lở tại tổ 16, phường Sông Hiến, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng;

Căn cứ Quyết định số 1977/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2022 của UBND tỉnh Cao Bằng về việc đính chính nội dung tại Quyết định số 1664/QĐ-UBND ngày 15/12/2022 của UBND tỉnh Cao Bằng phê duyệt giá đất cụ thể làm căn cứ tính bồi thường và tiền sử dụng đất giao đất tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án: Khắc phục hậu quả thiên tai và di dân ra khỏi vùng sạt lở tại tổ 16, phường Sông Hiến, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng;

Căn cứ hồ sơ, phương án của các hộ gia đình, cá nhân kèm theo Công văn số 106/TCT-QĐMB ngày 14 tháng 03 năm 2023 của Tổ công tác - Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thành phố Cao Bằng;

Căn cứ bản đồ chỉnh lý phục vụ công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng để xây dựng dự án Khắc phục hậu quả thiên tai và di dân ra khỏi vùng sạt lở tại tổ 16, phường Sông Hiến, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng;

Theo đề nghị của Tổ thẩm định phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thành phố tại Tờ Trình số 11/TTr-TTĐ ngày 15 tháng 03 năm 2023.

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt phương án và dự toán bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đề GPMB thực hiện dự án: Khắc phục hậu quả thiên tai và di dân ra khỏi vùng sạt lở tại tổ 16, phường Sông Hiến, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đối với hộ gia đình ông (bà) Nguyễn Văn Tuyên, trú tại tổ dân phố 16, phường Sông Hiến, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng, với những nội dung sau:

1. Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ: **66.165.316 đồng.**

(Bằng chữ: Sáu mươi sáu triệu một trăm sáu mươi lăm nghìn ba trăm mười sáu đồng).

Trong đó:

- Kinh phí bồi thường: 26.096.016 đồng.
- Kinh phí hỗ trợ: 40.069.300 đồng.

2. Phương án bố trí tái định cư: Không đủ điều kiện được cấp tái định cư (Không thuộc trường hợp được cấp đất tái định cư theo khoản 1, Điều 6, Nghị định 47/2014/NĐ-CP).

(Có dự toán chi tiết kèm theo)


## **Điều 2.**

1. Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư Thành phố có trách nhiệm giao quyết định này đến hộ gia đình ông/bà: Nguyễn Văn Tuyền. Trường hợp hộ gia đình ông/bà: Nguyễn Văn Tuyền không nhận quyết định này hoặc vắng mặt thì phải lập biên bản và niêm yết công khai Quyết định này theo quy định.

2. Chủ đầu tư dự án có trách nhiệm phối hợp với Hội đồng bồi thường chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo phương án được phê duyệt trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực.

3. Văn phòng HĐND và UBND thành phố Cao Bằng có trách nhiệm đăng tải Quyết định này trên trang thông điện tử của Ủy ban nhân dân thành phố Cao Bằng.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND và UBND Thành phố, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư Thành phố, Chủ tịch UBND phường Sông Hiến, hộ gia đình ông/bà: Nguyễn Văn Tuyền và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. 

### **Nơi nhận:**

- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Trung tâm PTQĐ và GPMB thành phố (9 bản);
- Ban QLDAĐT và XD thành phố;
- Các phòng: TNMT, QLĐT, TC-KH TP;
- UBND phường Sông Hiến;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Minh Châu**

**PHƯƠNG ÁN VÀ DỰ TOÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ**  
**Đối với Ông Nguyễn Văn Tuyến, Địa chỉ: Tổ 16, phường Sông Hiến (SĐT: 0974 601 498)**  
**Dự án: Khắc phục hậu quả thiên tai và di dân vùng sạt lở tổ 16 phường Sông Hiến, thành phố Cao Bằng**  
*(Kèm theo Quyết định số 379/QĐ-UBND ngày 15 tháng 3 năm 2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Cao Bằng)*

STT	Hạng mục	Tờ bản đồ số	Thửa đất số	Đơn vị	Khối lượng		Đơn giá (đồng)	Hệ số				Thành tiền (đồng)		Tổng giá trị BT, HT	Tái định cư
					Diện tích đất	Tài sản, hoa màu		điều chỉnh giá đất	điều chỉnh giá xây dựng theo QĐ 16/QĐ-UBND	hỗ trợ chuyển đổi nghề/hỗ trợ khác	tăng/giảm	Bồi thường	Hỗ trợ		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	
<b>A</b>	<b>BỒI THƯỜNG</b>														
<b>I</b>	<b>ĐẤT ĐAI</b>				<b>184,7</b>								<b>26.096.016</b>		
1	Đất BHK, xã đồng bằng, vùng 1, chên cao >5m Thửa đất chên >5m giá đất bằng 0,8 lần giá đất vị trí tương ứng của vùng theo Điều 8, Quyết định số 28/2021/QĐ-UBND ngày 15/10/2021 của UBND tỉnh Cao Bằng	101	30	m2	146,7		146.000				0,8		17.134.560		
2	Đất CLN, vùng 1, xã đồng bằng, chên thấp >5m Thửa đất chên thấp >5m giá đất bằng 0,8 lần giá đất vị trí tương ứng của vùng theo Điều 8, Quyết định số 28/2021/QĐ-UBND ngày 15/10/2021 của UBND tỉnh Cao Bằng	101	30	m2	38,0		140.000				0,8		4.256.000		
<b>II</b>	<b>HOA MÀU</b>														
1	Chè đắng Loại B			Cây		16	200.000						4.705.456		
2	Chuối tiêu Loại B			Cây		4	100.000						3.200.000		
3	Chuối tiêu Loại C			Cây		7	60.000						400.000		
4	Chanh Loại D			Cây		5	100.000						420.000		
5	01 cây lấy gỗ (xoan) fi250, h=5m			m3		0,245	756.000						500.000		
<b>III</b>	<b>TÀI SẢN - VẬT KIẾN TRÚC</b>												<b>185.456</b>		
	Không đủ điều kiện bồi thường do tài sản gia đình ông Tuyến xây dựng trên đất của bà Nguyễn Thị Bắc bị vi phạm trật tự xây dựng (Theo Biên bản số 67/BB-VPHC ngày 22/5/2012 của Phòng Quản lý đô thị)														

STT	Hạng mục	Tờ bản đồ số	Thửa đất số	Đơn vị	Khối lượng		Đơn giá (đồng)	Hệ số				Thành tiền (đồng)		Tổng giá trị BT, HT	Tái định cư
					Diện tích đất	Tài sản, hoa màu		điều chỉnh giá đất	điều chỉnh giá xây dựng theo QĐ 16/QĐ-UBND	hỗ trợ chuyển đổi nghề/hỗ trợ khác	tăng/giảm	Bồi thường	Hỗ trợ		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)			(15)		
	Tài sản xây dựng năm 2012 (Biểu xác nhận thời điểm xây dựng và tính hợp pháp đối với tài sản, VKT ngày 01/6/2021 của UBND phường Sông Hiến), xây dựng trên đất BHK được hỗ trợ bằng 50% mức bồi thường thiệt hại theo quy định (khoản 6, Điều 17, Quyết định số 14/2020/QĐ-UBND ngày 08/7/2020 của UBND tỉnh Cao Bằng)														
1	Nhà xây 01 tầng, móng xây gạch bê tông, nền lát gạch ceramic, tường xây gạch vồ (gạch xi măng), không trát, điện nổi, cửa sắt kéo, (có nhà vệ sinh khép kín, nền lát gạch chống trơn, xi xôm, có bể tự hoại), hoành gỗ, vì kèo gỗ, mái lợp fibro. Kích thước nhà sâu 10,8m, rộng 4,95m, cao thu hồi 3,3m.														
2	Sân BT KT 1m x 4,95m														
3	Trụ kê bếp xây gạch chi 110, có trát KT: 0,7m x 0,8m (02 trụ)														
4	Kệ bếp đồ BT KT: 1,7m x 0,8m, dày 0,1m											40.069.300			
<b>B</b>	<b>HỖ TRỢ</b>														
<b>I</b>	<b>Hỗ trợ đối với đất nông nghiệp trong địa giới hành chính phường</b>														
	Không hỗ trợ do thửa đất bị thu hồi không tiếp giáp mặt đường quy định trong bảng giá các loại đất														
<b>II</b>	<b>Hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm</b>											39.145.800			
	Tổng số nhân khẩu trong gia đình			NK		4									
	Số nhân khẩu trong gia đình đủ điều kiện hỗ trợ (không hưởng lương ngân sách):			NK		4									
	Số nhân khẩu trong gia đình không đủ điều kiện hỗ trợ (hưởng lương ngân sách):			NK											
<b>1</b>	<b>Hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm đối với đất BHK, vùng 1, chênh &gt;5m (= diện tích được hỗ trợ x đơn giá đất bị thu hồi x hệ số chuyển đổi nghề)</b>					146,7	107.000		2,5	0,8		31.393.800			

STT	Hạng mục	Tờ bản đồ số	Thửa đất số	Đơn vị	Khối lượng		Đơn giá (đồng)	Hệ số				Thành tiền (đồng)		Tổng giá trị BT, HT	Tái định cư
					Diện tích đất	Tài sản, hoa màu		điều chỉnh giá đất	điều chỉnh giá xây dựng theo QĐ 16/QĐ-UBND	hỗ trợ chuyển đổi nghề/hỗ trợ khác	tăng/giảm	Bồi thường	Hỗ trợ		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)			(15)		
	Diện tích đất hỗ trợ (=Bảng tổng diện tích đất BHK x số nhân khẩu đủ điều kiện hỗ trợ/tổng số nhân khẩu của gia đình)	101	30	m2	146,7										
2	Hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm đối với đất CLN, vùng 1, chênh cao >5m (= diện tích được hỗ trợ x đơn giá đất bị thu hồi x hệ số chuyển đổi nghề)				38,0		102.000			2,5	0,8		7.752.000		
	Diện tích đất hỗ trợ (=Bảng tổng diện tích đất CLN x số nhân khẩu đủ điều kiện hỗ trợ/tổng số nhân khẩu của gia đình)	101	30	m2	38,0										
III	<b>Hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất</b>														
	Đã hỗ trợ trong phương án và dự toán của hộ Nguyễn Thị Bắc														
IV	<b>Hỗ trợ khác</b>														
1	Thưởng tiền độ bàn giao mặt bằng												923.500		
													923.500		
2.1	Thưởng tiền độ bàn giao mặt bằng đối với đất nông nghiệp là 5.000đ/m2, mức thưởng tối đa là 5.000.000đ/hộ Quy định thời gian bàn giao mặt bằng đối với đất nông nghiệp là 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo (sẽ được chi trả sau khi gia đình bàn giao mặt bằng đúng tiến độ theo Thông báo của Hội đồng bồi thường)			m2	184,7		5.000						923.500		
2.2	Thưởng tiền độ bàn giao mặt bằng đối với tài sản gắn liền với đất: Nhà xây 01 tầng, tường xây gạch vồ (gạch xi măng)														
2	Hỗ trợ chi phí di chuyển nhà (Đã tính chung với hộ Nguyễn Thị Bắc)														
3	Hỗ trợ thuê nhà ở tạm (Đã tính chung với hộ Nguyễn Thị Bắc)														
C	<b>TÁI ĐỊNH CƯ</b>														
	Gia đình không bị thu hồi đất ở, không đủ điều kiện cấp đất tái định cư.													0 16	
	<b>TỔNG</b>				184,7								26.096.016	40.069.300	66.165.316 0 16